

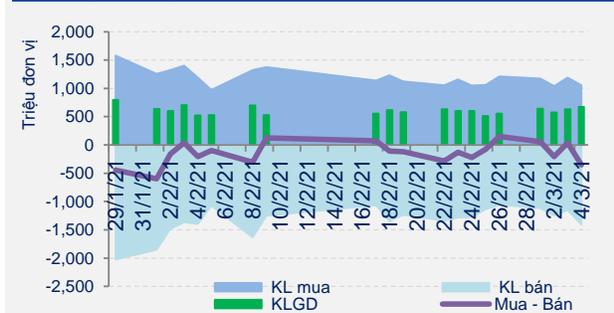
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/3/2021

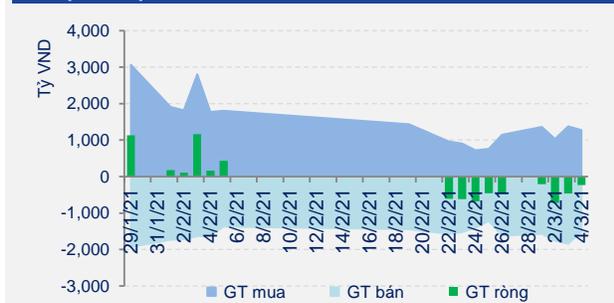
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,168.52	255.77
% Thay đổi	↓ -1.55%	↑ 0.66%
KLGD (CP)	673,449,921	176,118,493
GTGD (tỷ đồng)	16,800.89	2,794.46
Tổng cung (CP)	1,405,003,700	242,492,200
Tổng cầu (CP)	1,055,590,200	223,746,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	38,293,300	1,622,009
KL mua (CP)	34,250,700	1,201,600
GTmua (tỷ đồng)	1,277.23	20.10
GT bán (tỷ đồng)	1,506.47	33.31
GT ròng (tỷ đồng)	(229.24)	(13.21)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.18%	16.9	2.9	2.1%
Công nghiệp	↓ -0.99%	18.0	2.6	10.6%
Dầu khí	↑ 0.42%	-	2.0	7.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.35%	-	4.9	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.21%	14.8	2.4	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.72%	18.2	4.4	9.1%
Ngân hàng	↓ -1.76%	11.3	2.3	24.7%
Nguyên vật liệu	↓ -1.58%	16.8	2.3	16.6%
Tài chính	↓ -1.31%	19.6	3.4	24.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.52%	15.6	2.5	2.0%
VN - Index	↓ -1.55%	18.2	3.0	
HNX - Index	↑ 0.66%	17.0	4.3	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm khá mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 18,43 điểm (-1,55%) xuống 1.168,52 điểm; HNX-Index tăng 1,67 điểm (+0,66%) lên 255,77 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 19.595 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 849 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.729 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 226 mã tăng, 97 mã tham chiếu, 472 mã giảm. Thị trường tăng nhẹ vào đầu phiên, nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 10h trở đi khiến chỉ số lao dốc xuống dưới ngưỡng tham chiếu. Về cuối phiên, diễn biến thị trường có phần tích cực hơn khi các chỉ số dần hồi phục. Các cổ phiếu Bluechips, ngân hàng dù phần lớn đóng cửa trong sắc đỏ nhưng so với cuối buổi sáng thì đã hồi phục đáng kể. Tương tự, hầu hết các cổ phiếu chứng khoán, bất động sản, xây dựng, thép, khu công nghiệp... đều giảm trong phiên hôm nay. Nhóm dầu khí là tâm điểm trong phiên chiều với hàng loạt mã ngược dòng bút phá như PVS (+8,4%), PVD (+2,8%), PVB (+6,4%), PVC (+9,2%), PVT (+2,9%), BSR (+10,7%), OIL (+14,5%)... Một số midcap như DCM (+2,5%), DPM (+1,4%), DBC (+3%), GEX (+0,9%), DGW (+0,8%), VEA (+0,7%)... đóng cửa trong sắc xanh giúp thị trường bớt phần ảm đạm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau ba phiên không thể vượt qua được kháng cự tâm lý quanh ngưỡng 1.200 điểm thì cuối cùng thị trường cũng phải điều chỉnh về các ngưỡng thấp hơn. Thanh khoản trong phiên hôm nay gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên lần đầu tiên kể từ cuối tháng 1/2021 cho thấy áp lực bán là thực sự mạnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng trung hạn là tích cực khi thị trường vẫn di chuyển trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc (sóng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh ngưỡng 1.250 điểm hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng tâm lý 1.000 điểm cũng là đáy của sóng 4). Tuy nhiên, trong ngắn hạn, thị trường có thể sẽ biến động mạnh trong phiên tiếp theo và nếu điều chỉnh sẽ là cơ hội mua vào cho các nhà đầu tư. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể mua vào nếu có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 1.130-1.140 điểm (MA20-50) hoặc chờ đợi thị trường bút phá khỏi ngưỡng 1.200 điểm sau một thời gian tích lũy gần đỉnh.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/3/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 1.191,9 điểm. Nhưng từ 10h trở đi, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.159,48 điểm. Về chiều, cầu tăng nhẹ trong bối cảnh ít cung giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 18,43 điểm (-1,55%) xuống 1.168,52 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.500 đồng, TCB giảm 1.300 đồng, BID giảm 1.050 đồng. Ở chiều ngược lại, POM tăng 1.050 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên và cuối phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 257,241 điểm. Trong khoảng giữa phiên giao dịch, chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 251,407 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,67 điểm (+0,66%) lên 255,77 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 1.900 đồng, SHN tăng 700 đồng, DNP tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 229,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 74,9 tỷ đồng tương ứng với 722,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 60,5 tỷ đồng tương ứng với 563 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 113,2 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 13,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 420 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,7 tỷ đồng tương ứng với 501 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là INN với 9,7 tỷ đồng tương ứng với 313 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 361 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá là tích cực với việc thị trường vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc sóng (sóng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm là đáy của sóng 4). Tuy nhiên, trong ngắn hạn, thị trường có thể sẽ dao động mạnh trong phiên tiếp theo và nếu điều chỉnh sẽ là cơ hội mua vào cho các nhà đầu tư.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.140 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.130 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng hỗ trợ quan trọng nên sẽ là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn.



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,5 - 56 triệu đồng/lượng, tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 9 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 4/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.152 VND/USD, giảm 9 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

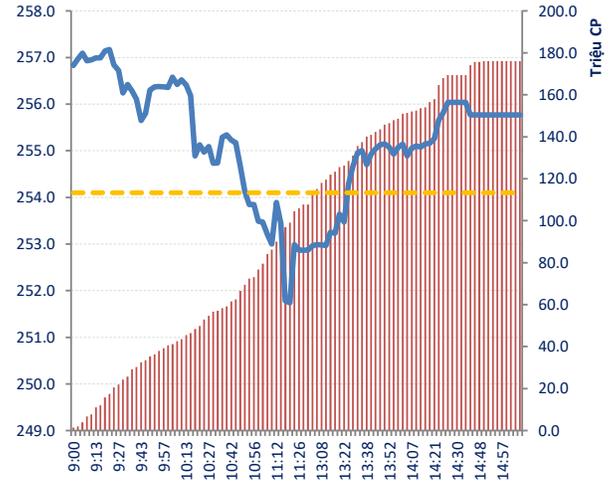
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 8,3 USD/ounce tương ứng với 0,49% xuống 1.707,3 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,261 điểm tương ứng 0,29% lên 91,203 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2040 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3928 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,3 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,01 USD/thùng tương ứng với 0,02% xuống 61,25 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/3, chỉ số Dow Jones giảm 121,43 điểm tương ứng 0,39% xuống 31.270,09 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 361,04 điểm tương ứng 2,7% xuống 12.997,75 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 50,57 điểm tương ứng 1,31% xuống 3.819,72 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



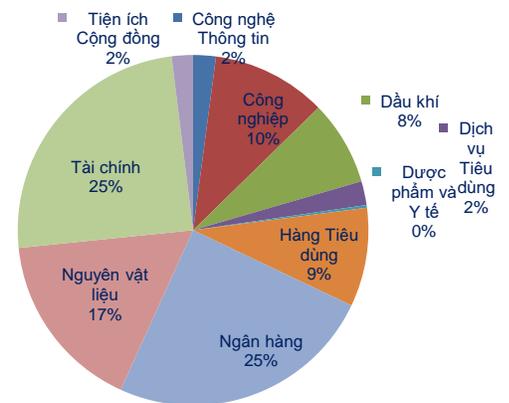
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



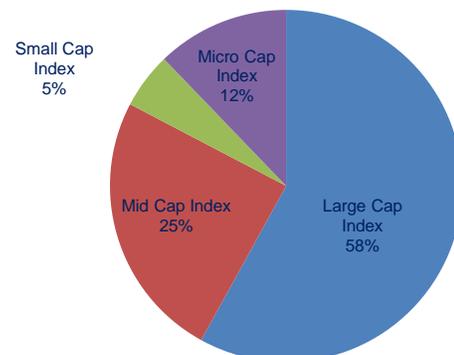
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	2,710,400	POW	2,564,400
2	PLX	1,947,300	HDB	770,200
3	DPM	1,288,500	VNM	722,500
4	DCM	824,900	SSI	689,800
5	MBB	733,300	STB	670,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	360,900	PVS	501,100
2	VIG	189,800	INN	313,000
3	S99	50,900	HHG	90,100
4	NDN	24,600	BVS	51,200
5	SVN	24,000	DXP	47,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	46.80	45.90	↓ -1.92%	28,612,100
MBB	28.00	27.15	↓ -3.04%	26,153,000
STB	19.00	18.35	↓ -3.42%	25,295,500
FLC	6.52	6.55	↑ 0.46%	23,654,300
TCB	40.35	39.05	↓ -3.22%	17,829,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	16.10	15.80	↓ -1.86%	30,774,218
PVS	22.70	24.60	↑ 8.37%	27,105,185
SHS	27.70	27.00	↓ -2.53%	11,123,497
ART	5.60	5.60	→ 0.00%	9,235,696
HUT	5.30	5.20	↓ -1.89%	6,994,647

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	43.15	46.15	3.00	↑ 6.95%
BMC	18.15	19.40	1.25	↑ 6.89%
DQC	22.55	24.10	1.55	↑ 6.87%
PXI	3.39	3.62	0.23	↑ 6.78%
TLH	10.35	11.05	0.70	↑ 6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE1	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
PTS	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%
WSS	5.20	5.70	0.50	↑ 9.62%
BAB	20.80	22.80	2.00	↑ 9.62%
CMC	5.20	5.70	0.50	↑ 9.62%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNC	29.35	27.30	-2.05	↓ -6.98%
CLC	46.25	43.05	-3.20	↓ -6.92%
NHH	72.40	67.40	-5.00	↓ -6.91%
BHN	73.90	68.80	-5.10	↓ -6.90%
LSS	14.00	13.05	-0.95	↓ -6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TKU	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
PCG	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%
HLY	26.50	23.90	-2.60	↓ -9.81%
BST	17.60	16.00	-1.60	↓ -9.09%
MEL	9.00	8.20	-0.80	↓ -8.89%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	28,612,100	25.1%	4,056	11.5	2.6
MBB	26,153,000	3250.0%	2,987	9.4	1.6
STB	25,295,500	9.6%	1,487	12.8	1.2
FLC	23,654,300	0.2%	38	169.9	0.3
TCB	17,829,200	18.0%	3,521	11.5	1.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,774,218	12.7%	1,620	9.9	1.2
PVS	27,105,185	5.0%	1,357	16.7	0.8
SHS	11,123,497	25.5%	3,639	7.6	1.8
ART	9,235,696	0.1%	16	345.9	0.5
HUT	6,994,647	-7.6%	(875)	-	0.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	↑ 7.0%	-9.7%	(1,159)	-	3.8
BMC	↑ 6.9%	7.4%	1,202	15.1	1.1
DQC	↑ 6.9%	1.6%	566	39.8	0.7
PXI	↑ 6.8%	-20.3%	(1,666)	-	0.5
TLH	↑ 6.8%	5.2%	754	13.7	0.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE1	↑ 10.0%	-15.6%	(967)	-	1.0
PTS	↑ 9.7%	7.8%	1,278	7.3	0.6
WSS	↑ 9.6%	2.0%	206	25.2	0.5
BAB	↑ 9.6%	7.3%	839	24.8	1.8
CMC	↑ 9.6%	0.7%	91	57.1	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	2,710,400	N/A	N/A	N/A	N/A
PLX	1,947,300	3.9%	807	72.5	3.0
DPM	1,288,500	8.4%	1,771	10.4	0.9
DCM	824,900	10.7%	1,254	12.7	1.3
MBB	733,300	18.4%	2,987	9.4	1.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	360,900	0.0%	3	5,135.4	1.5
VIG	189,800	-2.0%	(113)	-	0.8
S99	50,900	17.9%	3,118	10.7	1.7
NDN	24,600	39.4%	5,225	4.5	1.5
SVN	24,000	0.0%	2	1,892.0	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	364,954	20.5%	4,974	19.8	3.7
VIC	361,582	4.0%	1,488	71.8	2.7
VHM	333,886	36.1%	8,463	12.0	3.7
VNM	218,400	35.0%	5,313	19.7	6.5
BID	176,164	9.1%	1,775	24.7	2.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	71,050	61.7%	10,283	19.7	13.4
SHB	28,261	12.7%	1,620	9.9	1.2
BAB	14,737	7.3%	839	24.8	1.8
VCS	14,208	39.1%	9,087	9.8	3.7
IDC	11,940	7.0%	1,005	39.6	2.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	4.13	9.8%	1,005	10.6	0.9
EVG	3.62	2.7%	295	32.8	0.9
DRH	2.79	5.8%	792	13.3	0.8
TTF	2.77	0.0%	113	51.1	-
BSI	2.71	8.9%	1,048	13.6	1.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	2.81	0.0%	5	1,012.3	0.4
THD	2.78	61.7%	10,283	19.7	13.4
WSS	2.67	2.0%	206	25.2	0.5
VC7	2.65	3.4%	363	33.1	1.1
VIG	2.47	-2.0%	(113)	-	0.8



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---